

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**NGUYỄN NGỌC KIỂM**

**KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU  
THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài .....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu:.....	5
5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:.....	5
6. Đóng góp mới đề tài luận văn: .....	6
7. Kết cấu luận văn.....	6
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN.....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái niệm về pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan .....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm xuất xứ hàng hóa và quy tắc xuất xứ hàng hóa .....	7
1.1.2. Các quy tắc xuất xứ hàng hóa .....	7
1.1.3. Khái niệm pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu .....	8
1.1.5. Khái niệm pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan .....	8
<b>1.2. Vai trò kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan.....</b>	<b>9</b>
<b>1.3. Yêu cầu kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu .....</b>	<b>9</b>
<b>1.4. Một số quy định về kiểm soát xuất xứ hàng hóa theo pháp luật quốc tế.....</b>	<b>9</b>
1.4.1 Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định về quy tắc xuất xứ trong WTO.....	9
1.4.2. Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo ATIGA .....	10
Kết luận chương 1 .....	11
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN VIỆT NAM.....</b>	<b>12</b>
<b>2.1. Thực trạng các quy định của pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan.....</b>	<b>12</b>
2.1.1. Các quy định chung về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam.....	12
2.1.2. Thực trạng các quy định về phương thức kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới của pháp luật hải quan Việt Nam .....	15

2.1.2.1. Quy định về kiểm tra hải quan .....	15
2.1.2.2. Quy định về giám sát hải quan .....	15
2.1.2.3. Quy định về kiểm soát hải quan .....	16
2.1.3. Thực trạng quy định về nội dung kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam .....	16
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện nội dung kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan Việt Nam .....</b>	<b>17</b>
Kết luận chương 2 .....	18
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU QUA THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.....</b>	<b>19</b>
<b>3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới ở Việt Nam hiện nay .....</b>	<b>19</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan Việt Nam.....</b>	<b>19</b>
3.2.1. Về góc độ pháp luật.....	19
3.2.2. Về góc độ doanh nghiệp.....	20
3.2.3. Về góc độ quản lý nhà nước.....	21
3.2.4. Về góc độ hợp tác hải quan quốc tế .....	21
Kết luận chương 3 .....	22
<b>KẾT LUẬN CHUNG .....</b>	<b>23</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động thương mại luôn đòi hỏi phải có sự kiểm soát trong từng giai đoạn cụ thể. Mỗi quốc gia với công cụ chính sách, hệ thống các quy định pháp luật sẽ là cơ sở để kiểm soát phù hợp đối với hàng hoá lưu thông từ nước này sang nước khác. Trong xu thế hội nhập, sự giao thương càng mạnh mẽ đòi hỏi các nước phải hài hoà hoá các quy định hệ thống pháp luật nội địa và pháp luật quốc tế. Đối với kiểm soát hàng hoá, yêu cầu diễn ra trên nhiều nội dung như kiểm soát số lượng, chất lượng, trị giá hải quan, quyền sở hữu trí tuệ hay xuất xứ hàng hoá. Vì thế, trước các nội dung trên cần cụ thể hoá bằng các chính sách, hệ thống pháp lý có hiệu quả.

Những năm vừa qua, hoạt động nhập khẩu hàng hóa diễn ra mạnh mẽ không chỉ trên thế giới nói chung và còn ở Việt Nam nói riêng. Đối với Việt Nam, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO vào ngày 11/1/2007 thì thứ hạng nhập khẩu của Việt Nam so với các nước thành viên ASEAN từ vị trí thứ 44 vào năm 2006 thì đến năm 2016 Việt Nam đã lên đến vị trí thứ 25. Ngoài ra, năm 2017, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam lần thứ hai liên tiếp thặng dư và đạt mức xuất siêu 2,91 tỷ USD, cao hơn năm 2016 1,12 tỷ USD. Vừa qua, cũng đánh dấu sự kiện xuất, nhập khẩu hàng hóa cán mốc kỷ lục 425,12 tỷ USD (tăng 21%), số thu ngân sách của ngành hải quan đạt 297.082 tỷ đồng, vượt dự toán được Quốc hội và Chính phủ giao (285.000 tỷ đồng) và cao hơn chỉ tiêu phấn đấu của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính (295.000 tỷ đồng)<sup>(1)</sup>. Có thể thấy thành viên của WTO là bước đà để Việt Nam phát triển nền kinh tế cũng như thúc đẩy hoạt động thương mại về nhập khẩu hàng hóa, khắc phục được tình trạng phân biệt đối xử trong mua bán hàng hóa quốc tế, được nhiều ưu đãi về thuế quan và cải thiện được cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại với các nước. Bên cạnh những thuận lợi đó thì hoạt động nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn khi điều kiện tiềm lực của đất nước có hạn.

Vấn đề xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu luôn là trọng điểm không chỉ người tiêu dùng mà các bên chủ thể trong quá trình kiểm soát hàng nhập khẩu hay hàng xuất khẩu. Việt Nam đã từng bước hoàn thiện quy định của pháp luật về xuất xứ

<sup>1</sup> Nguồn: Báo cáo hoạt động tài chính doanh nghiệp cuối năm 2019 - <http://tapchitaichinh.vn/>, truy cập ngày 20 tháng 9 năm 2020

hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là quy định của pháp luật hải quan Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay một số quy định của pháp luật Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều bất cập trong quy định kiểm tra, kiểm soát xuất xứ hàng hóa, thủ tục hải quan phức tạp, ý thức của các chủ thể trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa vẫn còn nhiều hạn chế là cơ hội để hàng hóa có xuất xứ gian lận nhập khẩu vào Việt Nam... Vì vậy, nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn trong đề tài **“Kiểm soát xuất xứ hàng hoá nhập khẩu theo pháp luật hải quan ở Việt Nam”** là cấp thiết trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu của đề tài**

### **2.1. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam**

- Giáo trình *“Hải quan cơ bản”* của tác giả Hoàng Trần Hậu và Nguyễn Thị Thương Huyền<sup>(2)</sup> cung cấp các kiến thức cơ bản như lịch sử, chức năng, nhiệm vụ, các hoạt động cơ bản của hải quan; thủ tục hải quan; khai hải quan và đăng ký hồ sơ hải quan. Trong đó, giáo trình cũng đề cập những vấn đề chung về xuất xứ hàng hoá và các quy định liên quan theo quy định của Luật hải quan.

- Giáo trình *“Luật hải quan Việt Nam và quốc tế”* do tác giả Nguyễn Thừa Lộc<sup>(3)</sup>. Giáo trình giới thiệu Luật hải quan của Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới có quan hệ thương mại, đầu tư lớn, thường xuyên với Việt Nam về một số nội dung quy định cụ thể của pháp luật hải quan về: phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật; Tổ chức bộ máy của hải quan; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hải quan và công chức hải quan; Địa bàn hoạt động hải quan, lãnh thổ hải quan; thủ tục khai báo hải quan; Kiểm tra tờ khai hải quan; kiểm tra thực tế hàng hóa; xuất xứ hàng hoá.

- Trần Thị Hồng Cẩm (2004), *“Vấn đề xuất xứ hàng hóa ở Việt Nam: Thực trạng – Giải pháp”*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội. Phạm vi đề tài này chủ yếu là nghiên cứu vấn đề xuất xứ hàng hóa dưới góc độ quy tắc xuất xứ hàng hóa quốc tế và Việt Nam; hoạt động cấp và kiểm tra C/O của cơ quan có thẩm quyền; thực trạng và giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa. Đề tài thực hiện khi luật Hải quan 2014 chưa ban hành chính vì vậy còn nhiều quy định của pháp luật Hải quan

---

<sup>2</sup> PGS.TS. Hoàng Trần Hậu, PGS. TS. Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Hải quan cơ bản*, Giáo trình, Nxb Tài chính, Hà Nội

<sup>3</sup> PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc (2008), *Luật hải quan Việt Nam và quốc tế*, Giáo trình, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

chưa được nghiên cứu như xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu, hoạt động tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa;

- Lê Thị Hồng Lan (2008), “*Phương pháp xác định xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*”, Luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh đại học thương. Đề tài đã làm rõ một số vấn đề lý thuyết về xuất xứ hàng hoá, thực trạng xác định xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu ở Việt Nam giai đoạn 2003-2008. Ngoài ra, đề xuất một số giải pháp nhằm xác định xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu ở Việt Nam;

- Nguyễn Ngọc Túc (2008), “*Hoàn thiện các biện pháp kiểm tra xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu của hải quan Việt Nam*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Tài chính. Đề tài nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu, các quy định quốc tế và trong nước liên quan đến xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu, các biện pháp để xác định, kiểm tra và xác minh xuất xứ hàng hoá, kinh nghiệm kiểm tra xuất xứ hàng hoá của một số nước và thực tế công tác kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hoá xuất nhập khẩu của Hải quan Việt Nam;

- Nguyễn Thị Thương Huyền và Nguyễn Hoàng Tuấn Giáo (2010) “*Giáo trình Phân loại và xuất xứ hàng hoá*”, Nxb Tài chính, Hà Nội. Hai cuốn sách này tập trung làm rõ những vấn đề chung về lý luận xuất xứ hàng hoá, quy định xuất xứ hàng hoá trên cơ sở phục vụ cho việc giảng dạy;

- Lê Minh Tiến (2011), “*Quy tắc xuất xứ hàng hoá của khu vực thương mại tự do ASEAN*”, Tạp chí Luật học, (09), tr.65-72. Đề tài nghiên cứu đã làm rõ mục đích của quy tắc xuất xứ hàng hoá và một số vấn đề về quy tắc xuất xứ hàng hoá của khu vực thương mại tự do ASEAN. Từ đó, đưa ra so sánh với các quy định về quy tắc xuất xứ của các liên kết kinh tế khác trên thế giới và cách thức mà Việt Nam “chuyển hóa” điều ước quốc tế vào pháp luật quốc gia với tư cách là thành viên của ASEAN;

- Phan Thị Thu Hiền (2014), “*Hoàn thiện chính sách kiểm tra xuất xứ hàng hoá nhập khẩu của Tổng cục hải quan Việt Nam*”, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành kinh tế đối ngoại Đại học Kinh tế quốc dân. Luận văn đi sâu vào các quy định về kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hoá áp dụng đối với cơ quan hải quan trong hoạt động quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu;

- Nguyễn Hoàng Tuấn và Thái Bùi Hải An (2014), “*Áp dụng hiệu quả các quy định về xuất xứ hàng hoá trong các hiệp định thương mại tự do của Việt*

Nam”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện Học viện Tài chính. Đề tài đã đánh giá những tác động của các quy tắc xuất xứ hàng hoá hiện đang áp dụng tại Việt Nam và những tác động đến thuế quan và trao đổi thương mại. Trên cơ sở phân tích và chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong việc áp dụng các quy tắc xuất xứ để từ đó đề xuất ra một số giải pháp tăng cường hiệu quả áp dụng các quy định về xuất xứ hàng hóa ở Việt Nam;

Ngoài ra còn có các bài báo, bài viết được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành, các bài hội thảo khoa học có liên quan đến xuất xứ hàng hóa có thể kể đến như: Nguyễn Hoàng Tuấn (2013), “*Thống nhất về cách hiểu khi sử dụng hóa đơn thương mại trong áp dụng các quy định về xuất xứ hàng hóa theo các FTA của Việt Nam*”, tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán, tr.43-46; Nguyễn Cương (2015), “*Cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong các FTA và vấn đề đặt ra với Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu Thương mại số 13 & 14. Khương Duy(2014), “*Vai trò bảo hộ của quy tắc xuất xứ trong thương mại quốc tế*”, tạp chí kinh tế đối ngoại số 56, trường đại học Ngoại thương Hà Nội.

*Tình hình nghiên cứu trên thế giới:*

- Paul Brenton và Hiroshi Imagawa (2005), “*Rules of origin, trade and customs*” đăng trong cuốn Customs modernization handbook (Sổ tay hiện đại hóa hải quan) do ngân hàng thế giới xuất bản năm 2005. Bài viết đi vào phân tích và đánh giá mối liên hệ giữa xuất xứ hàng hóa, thương mại và hải quan theo các quy định trong WTO, các hiệp định thương mại khu vực;

- Brian Staples (2015), “*Báo cáo hỗ trợ bộ công thương về sáng kiến tự chứng nhận xuất xứ*”, Dự án EU-Mutrap. Bản báo cáo đã đánh giá về hiện trạng hệ thống chứng nhận xuất xứ hiện nay tại Việt Nam, thông lệ quốc tế và khu vực về tự chứng nhận xuất xứ, những thuận lợi, khó khăn và đưa ra một số kiến nghị cho hoạt động tự chứng nhận xuất xứ của Việt Nam.

Như vậy, với các công được liệt kê và luận giải trên cho thấy việc nghiên cứu xuất xứ hàng hoá được rất nhiều nhà nghiên cứu đề cập, tác giả sẽ kế thừa các công trình trên để tiếp tục nghiên cứu có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam trên cơ sở những nội dung nghiên cứu phù hợp.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** các quy định pháp luật Việt Nam về kiểm soát xuất xứ hàng hóa trong Luật hải quan 2014 có liên hệ một số quy định về kiểm soát xuất xứ trong các văn bản pháp lý quốc tế.



### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

+ Phạm vi nội dung: Luận văn có phạm vi nghiên cứu là những vấn đề lý luận pháp luật về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát ở Việt Nam hiện nay.

+ Phạm vi không gian: ở Việt Nam

+ Phạm vi thời gian: từ năm 2014 đến nay

## **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu:**

### **4.1. Phương pháp luận**

Để thực hiện đề tài, luận văn dựa trên nền tảng lý luận là các nguyên tắc và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta hiện nay về pháp luật hải quan về hàng hóa nhập khẩu.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu:**

Để thực hiện các nội dung của luận văn, tác giả sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu gắn với các chương, cụ thể: Phương pháp phân tích, tổng hợp, Phương pháp diễn giải, quy nạp tập trung chủ yếu vào chương 1; Phương pháp nghiên cứu điển hình, Phương pháp so sánh, Phương pháp diễn giải, quy nạp tập trung vào các chương 1,2 và chương 3.

## **5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Mục đích nghiên cứu: làm rõ các luận cứ khoa học về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan, từ đó liên hệ, nghiên cứu các quy định trong pháp luật hải quan và thực tiễn thực hiện đối với kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu. Qua đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan ở Việt Nam hiện nay.

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

+ Làm rõ cơ sở lý luận về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan

+ Đánh giá khách quan thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan ở Việt Nam hiện nay.

+ Đưa ra quan điểm, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan ở Việt Nam hiện nay.

## **6. Đóng góp mới đề tài luận văn:**

- Về mặt lý luận: Luận văn có giá trị về mặt lý luận trong việc xây dựng khái niệm và nội hàm cơ bản về pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan; các quy định pháp lý và giá trị khoa học đối với việc xây dựng các luận cứ khoa học pháp lý về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan

- Về mặt thực tiễn: Luận văn có giá trị thực tiễn rất lớn đối với việc nâng cao nhận thức về mặt khoa học pháp lý và thực tiễn thực hiện pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan. Từ đó, có giá trị thúc đẩy sự tuân thủ pháp luật hải quan Việt Nam và quốc tế đối với các quy định pháp lý về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan.

Luận văn gợi mở những vấn đề thực tiễn đặt ra trong bối cảnh nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tự do thương mại ở Việt Nam hiện nay đối với hàng hóa nhập khẩu. Là tài liệu tham khảo hữu ích khi thực hiện các chính sách, pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới.

Đối với cơ quan hải quan, lực lượng quan trọng, chủ chốt khi thực hiện pháp luật về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới, luận văn là tài liệu tham khảo có giá trị về nhận thức và thực hiện hoạt động của mình, thúc đẩy sự quản lý tích cực trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài lời nói đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung luận văn có bố cục gồm 3 chương:

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan

**Chương 2:** Thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam

**Chương 3:** Định hướng và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam.

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN

### 1.1. Khái niệm về pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan

#### 1.1.1. Khái niệm xuất xứ hàng hóa và quy tắc xuất xứ hàng hóa

Theo Điều 1 của Hiệp định GATT 1994, tại đoạn 1, phụ lục II thì “hàng hóa hoàn toàn được khai thác, nuôi trồng, chế biến tại một nước mà không có sự tham gia của hàng hóa nhập khẩu từ nước khác thì được coi là xuất xứ từ nước đó”.

Theo phụ lục chuyên đề K của công ước quốc tế về hài hòa và đơn giản hóa thủ tục hải quan, Công ước Kyoto sửa đổi và bổ sung, thì xuất xứ hàng hóa “là nước tại đó hàng hóa được chế biến hoặc sản xuất, phù hợp với tiêu chuẩn được áp dụng trong biểu thuế hải quan, giới hạn về số lượng hoặc các biện pháp khác liên quan đến thương mại”.

Theo pháp luật Việt Nam hiện hành thì xuất xứ hàng hóa được hiểu “là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó”<sup>4</sup>.

Như vậy, tuy có khác nhau trong việc sử dụng từ ngữ, nhưng định nghĩa của pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia có cùng nghĩa với nhau, đó là *xuất xứ hàng hóa* là “quốc tịch” của hàng hóa đó.

#### 1.1.2. Các quy tắc xuất xứ hàng hóa

- *Quy tắc xuất xứ ưu đãi* là các quy định về xuất xứ áp dụng cho hàng hóa có thỏa thuận ưu đãi về thuế quan và ưu đãi phi thuế quan<sup>5</sup>, bao gồm:

*Một là quy tắc xuất xứ ưu đãi* theo các điều ước quốc tế. Việc xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để được hưởng chế độ ưu đãi về thuế quan và phi thuế quan được áp dụng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc

---

<sup>4</sup>Khoản 14 Điều 2 Luật thương mại 2005

<sup>5</sup>Khoản 2 Điều 3 Nghị định 19/2006/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa, ban hành ngày 20 tháng 02 năm 2006.

gia nhập và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan quy định chi tiết thi hành các điều ước này<sup>6</sup>.

*Hai là quy tắc xuất xứ ưu đãi theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập và các ưu đãi đơn phương khác. Việc xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu để được hưởng chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập và các ưu đãi đơn phương khác được thực hiện theo quy tắc xuất xứ của nước nhập khẩu dành cho các ưu đãi này<sup>7</sup>.*

Các quy tắc xuất xứ ưu đãi phải đảm bảo tính minh bạch về luật pháp, dễ phán đoán và phù hợp với các quy định và thông lệ liên quan đến quy tắc xuất xứ. Để hưởng lợi từ các thỏa thuận thương mại ưu đãi, hàng hóa phải có xuất xứ từ các quốc gia hưởng lợi hoặc các thành viên, và phải đảm bảo thỏa mãn các tiêu chí của các quy tắc xuất xứ được quy định trong hiệp định thương mại ưu đãi.

### ***1.1.3. Khái niệm pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu***

Kiểm soát hàng hóa là tổng hợp các biện pháp, nội dung, phương thức nhằm xem xét để phát hiện, ngăn chặn những hành vi dịch chuyển hàng hóa trái với quy định của pháp luật. Kiểm soát là một quá trình thực hiện một, một số hoặc toàn bộ công đoạn nhằm ngăn chặn các hành vi trái với quy định được đặt ra.

Xuất xứ hàng hóa được xem như “quốc tịch” của hàng hóa, được doanh nghiệp tự chứng nhận hoặc nhà nước xác định nguồn gốc tạo ra sản phẩm để cung cấp thông tin đến cơ quan quản lý và người tiêu dùng.

### ***1.1.5. Khái niệm pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan***

Pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới là những quy định, quy tắc điều chỉnh những hoạt động bao gồm các hoạt động nghiệp vụ như kiểm tra, giám sát, thanh tra và các hoạt động khác nhằm xem xét, theo dõi, đánh giá sự tuân thủ pháp luật về xuất xứ hàng khi nhập khẩu hàng hóa qua biên giới. Qua đó, nhằm hạn chế các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại.

Qua đó, có thể hiểu pháp luật kiểm soát hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan là những quy định, quy tắc điều chỉnh đối xử xuất xứ hàng hóa nhập

---

<sup>6</sup>Điều 4 Nghị định 19/2006/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa, ban hành ngày 20 tháng 02 năm 2006.

<sup>7</sup>Điều 5 Nghị định 19/2006/NĐ-CP Nghị định Quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa, ban hành ngày 20 tháng 02 năm 2006.

khẩu theo pháp luật hải quan. Theo đó, điều chỉnh những hoạt động bao gồm các hoạt động nghiệp vụ như kiểm tra, giám sát, thanh tra và các hoạt động khác nhằm xem xét, theo dõi, đánh giá việc nhập khẩu hàng hóa qua biên giới nhằm hạn chế các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại gắn với xuất xứ của hàng hóa.

## **1.2. Vai trò kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan**

Để đảm bảo được các yếu tố cơ bản khi kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới, cần xác định vai trò cụ thể đối với kiểm soát xuất xứ hàng hoá nhập khẩu qua biên giới:

Thứ nhất, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới là căn cứ để xác định nguồn gốc của hàng hóa, cách tính thuế nhập khẩu.

Thứ hai, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới đóng vai trò quan trọng đối với thống kê hoạt động ngoại thương;

Thứ ba, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới nhằm nâng cao uy tín, trách nhiệm của doanh nghiệp khi cung ứng hàng hóa đối ra thị trường, khách hàng và vị trí của nước xuất trong thương mại quốc tế;

Thứ tư, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới để thực thi các biện pháp, công cụ thương mại phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá, thuế đối kháng, biện pháp tự vệ trong chính sách thương mại quốc tế của quốc gia.

## **1.3. Yêu cầu kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu**

*Một là, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu phải mang tính toàn diện*

*Hai là, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu phải bảo đảm tính thống nhất, thiết thực*

*Ba là, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu phải bảo đảm tính minh bạch*

*Bốn là, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu bảo đảm yêu cầu hài hòa chính sách kinh tế nội địa và chính sách xuất khẩu, nhập khẩu.*

## **1.4. Một số quy định về kiểm soát xuất xứ hàng hóa theo pháp luật quốc tế**

### **1.4.1 Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định về quy tắc xuất xứ trong WTO**

Việc các quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu do các quốc gia nhập khẩu tùy ý quy định khiến việc xác định xuất xứ của hàng hóa trở nên phức tạp cho các nhà nhập khẩu và cả xuất khẩu (mỗi loại mục tiêu, mỗi loại hàng hóa một quy tắc riêng). Trong khi đó, số lượng các thỏa thuận về ưu đãi thuế quan, các tranh chấp về quy tắc xuất xứ hàng hóa và các biện pháp trừng phạt bằng thuế quan trên thế giới ngày càng tăng. Bên cạnh đó, nhiều kiểu quy định, nhiều cách thức áp dụng khác nhau về xuất xứ hàng hóa khiến hoạt động thương mại quốc tế gặp phải trở ngại lớn. Ngoài ra, cũng có trường hợp nước nhập khẩu còn sử dụng quy tắc xuất xứ hàng hóa với mục đích bảo hộ, ví dụ như nước nhập khẩu quy định các quy tắc xuất xứ hàng hóa khó khăn để từ chối cấp hạn ngạch hoặc không cho hưởng thuế quan ưu đãi... Để hạn chế tình trạng lạm dụng quy tắc xuất xứ, đơn giản hóa hệ thống này bằng các quy định mang tính hài hòa giữa các nước, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu, chính vì thế những nước thành viên WTO đã đi đến thống nhất về Hiệp định về quy tắc xuất xứ.

#### ***1.4.2. Quy tắc xuất xứ hàng hóa theo ATIGA***

Để được hưởng ưu đãi về thuế quan, người nhập khẩu hàng hóa từ một nước thành viên ASEAN cần tuân thủ Quy tắc xuất xứ theo quy định của ATIGA. ATIGA là hiệp định toàn diện đầu tiên của ASEAN điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hóa trong nội khối và được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các cam kết đã được thống nhất trong CEPT/AFTA cùng các hiệp định, nghị định thư có liên quan. Nguyên tắc xây dựng cam kết trong ATIGA là các nước ASEAN phải dành cho nhau mức ưu đãi tương đương hoặc thuận lợi hơn mức ưu đãi dành cho các nước đối tác trong các thỏa thuận thương mại tự do mà ASEAN là một bên của thỏa thuận. Ngoài mục tiêu xóa bỏ hàng rào thuế quan, ATIGA hướng nỗ lực chung của ASEAN để xử lý tối đa các hàng rào phi thuế quan, hợp tác hải quan và vệ sinh, kiểm dịch..., đồng thời xác lập mục tiêu hài hòa chính sách giữa các thành viên ASEAN trong bối cảnh xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC).

- Hàng hóa có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một quốc gia thành viên xuất khẩu.

- Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ tại quốc gia thành viên xuất khẩu, nhưng phải phù hợp với quy

định về hàng hóa có xuất xứ không thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ hoặc xuất xứ cộng gộp.

Hàng hoá được coi là có xuất xứ tại Quốc gia Thành viên nơi diễn ra việc sản xuất hoặc chế biến hàng hoá đó<sup>8</sup>:

- Nếu hàng hoá có RVC không dưới bốn mươi phần trăm tính theo công thức tính RVC.

- Nếu tất cả các nguyên vật liệu không có xuất xứ sử dụng để sản xuất ra hàng hoá đó đã trải qua CTC ở cấp bốn số của hệ thống hài hoà.

## **Kết luận chương 1**

Như vậy chương 1 luận văn đã làm rõ các vấn đề cơ bản về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới bao gồm các khái niệm về xuất xứ, quy tắc xuất xứ; pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan; phân tích các vai trò cũng như các yêu cầu kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu; nêu một số quy định về xuất xứ và kiểm soát xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu trong các hiệp định quốc tế. Những luận điểm được nêu trên có những nghiên cứu từ cơ sở khoa học có tính quốc gia và liên hệ pháp luật quốc tế về xuất xứ hàng hóa, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu trong bối cảnh hội nhập như hiện nay.

---

<sup>8</sup>Điểm a Khoản 1 Điều 28 Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN

## Chương 2

# THỰC TRẠNG VÀ THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN VIỆT NAM

### 2.1. Thực trạng các quy định của pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan

#### 2.1.1. Các quy định chung về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam

*Thứ nhất, về nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan*

Nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đã được quy định cụ thể tại Điều 16 Luật hải quan 2014:

“1. Hàng hoá, phương tiện vận tải phải được làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan; vận chuyển đúng tuyến đường, đúng thời gian qua cửa khẩu hoặc các địa điểm khác theo quy định của pháp luật;

2. Kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

3. Hàng hoá được thông quan, phương tiện vận tải được xuất cảnh, nhập cảnh sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan;

4. Thủ tục hải quan phải được thực hiện công khai, nhanh chóng, thuận tiện và theo đúng quy định của pháp luật;

5. Việc bố trí nhân lực, thời gian làm việc phải đáp ứng yêu cầu hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh”.

*Thứ hai, về hiện đại hóa hải quan trong kiểm soát hàng hóa nhập qua biên giới*

Quy định này được thể hiện trong Điều 8 Luật hải quan 2014:

“1. Nhà nước ưu tiên đầu tư thiết bị kỹ thuật, phương tiện hiện đại, công nghệ tiên tiến để bảo đảm hiệu quả quản lý hải quan; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ và phương tiện kỹ thuật tiên tiến để bảo đảm áp dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại. Tổ chức, cá nhân hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có trách nhiệm tham gia xây dựng, thực hiện giao dịch điện tử và thủ tục hải quan điện tử;



2. Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật trao đổi dữ liệu điện tử, giá trị pháp lý của chứng từ điện tử trong việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử”.

So với các quy định trước đây tại Luật hải quan 2001 về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới, Luật hải quan hiện hành đã thể hiện tính hợp lý, tạo hành lang pháp lý để các cá nhân, tổ chức phát triển công nghệ, phương tiện, kỹ thuật nhằm thúc đẩy việc áp dụng quản lý hải quan hiện đại, giao dịch điện tử và thủ tục hải quan điện tử.

Một là, hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan (Hệ thống VCIS); Hệ thống thông tin hải quan điện tử tập trung (Hệ thống V5);

Hai là, hệ thống thông tin quản lý rủi ro (Hệ thống RM); Hệ thống thông tin vi phạm (Hệ thống QLVP14);

Ba là, hệ thống thông tin quản lý dữ liệu giá tính thuế (Hệ thống GTT02).

*Thứ ba, nhiệm vụ của Hải quan trong kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới*

Đối với ngành hải quan, lực lượng nòng cốt trong bảo đảm việc thực thi pháp luật và chính sách về xuất nhập khẩu luôn đặt ra những thách thức không nhỏ trong quá trình thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình. Những quy định về chức năng, nhiệm vụ, của công chức hải quan đã được quy định rõ ràng tại Điều 12 Luật hải quan 2014: “Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hoá, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu”.

*Thứ tư, về hợp tác, phối hợp kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới*

Điều 9 Luật hải quan 2014 nêu rõ: “Cơ quan hải quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan, đơn vị vũ trang nhân dân thực hiện pháp luật về hải quan; Cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan hải quan hoàn thành nhiệm vụ”.

*Thứ năm, về xử lý kết quả kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới*

Việc xử lý kết quả kiểm soát là cơ sở tạo nên các hậu quả pháp lý được pháp luật hiện hành quy định ở những cách thức như sau:

- Kết luận doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật: Trường hợp thông tin, chứng từ, tài liệu được cung cấp và nội dung đã giải trình chứng minh nội dung khai hải quan là đúng thì hồ sơ hải quan được chấp nhận.

- Xử lý theo quy định của pháp luật thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, gồm: Truy thu thuế; Hoàn thuế; Xử lý vi phạm; Cưỡng chế thực hiện trong trường hợp người khai hải quan không chấp hành các quyết định xử lý của cơ quan hải quan; Khởi tố vụ án hình sự đối với tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, hoặc chuyển hồ sơ có dấu hiệu hình sự cho cơ quan có thẩm quyền.

- Cập nhật, tích hợp kết quả kiểm soát vào phần mềm quản lý để đảm bảo thực hiện những liên quan đến ưu đãi trong thông quan và thông tin quản lý rủi ro đối với hoạt động xuất nhập khẩu.

*Thứ sáu, về quyền khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến hoạt động kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới*

Về khiếu nại, khiếu kiện: Theo pháp luật khiếu nại, khi có căn cứ cho rằng các quyết định hành chính phát sinh trong hoạt động kiểm soát hàng hóa nhập khẩu như quyết định ấn định thuế, quyết định xử lý vi phạm, quyết định cưỡng chế...) là trái pháp luật, xâm hại trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người khai hải quan đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính đó. Về khiếu kiện, để bảo đảm tính giám sát thực thi pháp luật kiểm soát hải quan của công chức hải quan, pháp luật cũng ghi nhận quyền khiếu kiện của doanh nghiệp khi có dấu hiệu hoặc phát hiện có tính sai phạm của cơ quan có thẩm quyền khi thực thi công vụ.

*Thứ bảy, hợp tác quốc tế trong kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới*

Pháp luật về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan hiện nay đã cơ bản đáp ứng các yêu cầu đối với nhiệm vụ đảm bảo an ninh hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo ổn định tình hình kinh tế nội địa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hệ thống các quy định đã cơ bản tương thích với pháp luật quốc tế và thông lệ quốc tế thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế về hải quan. Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 6 Luật hải quan 2014 quy định:

“Hoạt động hợp tác quốc tế về hải quan bao gồm:

a) Đàm phán, ký, tổ chức thực hiện điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế về hải quan;

b) Tổ chức khai thác, trao đổi thông tin và hợp tác nghiệp vụ với Hải quan các nước, các tổ chức quốc tế có liên quan;

c) Cử công chức hải quan Việt Nam ra nước ngoài và tiếp nhận công chức hải quan nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế đã ký kết;

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Nhà nước Việt Nam tại Tổ chức Hải quan thế giới, các tổ chức quốc tế có liên quan về hải quan, các nước và vùng lãnh thổ”.

### ***2.1.2. Thực trạng các quy định về phương thức kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới của pháp luật hải quan Việt Nam***

#### ***2.1.2.1. Quy định về kiểm tra hải quan***

Tại Khoản 4 Điều 12 Luật hải quan 2014 quy định “Kiểm tra hải quan là việc cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải”.

Với quy định này, Luật hải quan Việt Nam chưa bao quát hết được các nội dung về kiểm tra hải quan, trong đó có hai nội dung hết sức cơ bản đó là kiểm tra tư cách pháp lý của người khai hải quan/người làm thủ tục hải quan và kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của chủ hàng.

Pháp luật hải quan cũng đã quy định rõ căn cứ, thẩm quyền quyết định kiểm tra hải quan, cụ thể “Căn cứ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin có liên quan đến hàng hóa, thủ trưởng cơ quan hải quan nơi xử lý hồ sơ hải quan quyết định kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa” theo Điều 31, *Luật hải quan 2014*.

#### ***2.1.2.2. Quy định về giám sát hải quan***

Pháp luật hải quan Việt Nam xác định rõ đối tượng, phương thức và thời gian giám sát hải quan. Cụ thể, Điều 38 Luật Hải quan 2014 quy định: “1. Đối tượng giám sát hải quan gồm hàng hóa, phương tiện vận tải, phương tiện vận tải nội địa vận chuyển hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan; 2. Giám sát hải quan được thực hiện bằng các phương thức sau đây: a) Niêm phong hải quan; b)

Giám sát trực tiếp do công chức hải quan thực hiện; c) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật; 3. Căn cứ kết quả phân tích, đánh giá rủi ro và các thông tin khác có liên quan đến đối tượng giám sát hải quan, cơ quan hải quan quyết định phương thức giám sát phù hợp. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa; 4. Thời gian giám sát hải quan: a) Hàng hóa nhập khẩu chịu sự giám sát hải quan từ khi tới địa bàn hoạt động hải quan đến khi được thông quan, giải phóng hàng hóa và đưa ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan; b) Hàng hóa xuất khẩu miễn kiểm tra thực tế hàng hóa chịu sự giám sát hải quan từ khi thông quan đến khi ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan. Trường hợp phải kiểm tra thực tế, hàng hóa xuất khẩu chịu sự giám sát hải quan từ khi bắt đầu kiểm tra thực tế hàng hóa đến khi ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan; c) Hàng hóa quá cảnh chịu sự giám sát hải quan từ khi tới cửa khẩu nhập đầu tiên đến khi ra khỏi cửa khẩu xuất cuối cùng.

#### *2.1.2.3. Quy định về kiểm soát hải quan*

*Khoản 11, Điều 4, Luật Hải quan 2014 đưa ra khái niệm “Kiểm soát hải quan là biện pháp tuần tra, điều tra, xác minh hoặc biện pháp nghiệp vụ khác do cơ quan hải quan áp dụng để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan”.*

Khái niệm kiểm soát hải quan theo pháp luật hải quan Việt Nam được hiểu thuần túy là hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại của lực lượng hải quan<sup>9</sup>, khác với cách tiếp cận của Công ước quốc tế về đơn giản hóa, hài hòa hóa thủ tục hải quan (Công ước Kyoto) và pháp luật của một số quốc gia trên thế giới: “Kiểm soát hải quan là các biện pháp được cơ quan hải quan tiến hành nhằm đảm bảo thực thi pháp luật hải quan”.

#### ***2.1.3. Thực trạng quy định về nội dung kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam***

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu trong công tác đấu tranh phòng chống gian lận xuất xứ hàng hóa, tuy nhiên vẫn còn một số bất cập, cụ thể:

Hướng dẫn tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP và một số văn bản khác còn có điểm chưa rõ ràng, gây khó khăn cho cơ quan Hải quan trong quá trình kiểm tra, xác định vi phạm gây phản ứng của cộng đồng doanh nghiệp. Cụ thể, về

<sup>9</sup> Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình hải quan cơ bản*, Nxb Tài chính, Hà Nội

Quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa theo nguyên tắc CTC (chuyển đổi mã số) quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 05/2018/TT-BCT còn mâu thuẫn với giải thích thuật ngữ quy định tại Khoản 9, Điều 3, Nghị định số 31/2018/NĐ-CP.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện nội dung kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan Việt Nam**

Theo báo cáo của Tổng cục Hải quan, năm 2019, Tổng cục Hải quan đã tham mưu Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, Ngành, cơ quan chức năng tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Kết quả, từ 16/12/2018 đến 15/12/2019, lực lượng kiểm soát Hải quan toàn Ngành đã chủ trì, phối hợp phát hiện, bắt giữ, xử lý: 17.321 vụ vi phạm pháp luật Hải quan (tăng 4,14 % so với cùng kỳ năm 2018); trị giá hàng hóa vi phạm ước tính: 3.035 tỷ 305 triệu đồng (tăng 78,29 % so với cùng kỳ 2018). Số tiền thu nộp ngân sách nhà nước: 481 tỷ 095 triệu đồng (tăng 37,08 % so với cùng kỳ 2018). Cơ quan Hải quan đã khởi tố 51 vụ, chuyển cơ quan khác khởi tố 164 vụ.<sup>10</sup>

*Thứ nhất*, khai sai xuất xứ hàng hóa

*Thứ hai*, tồn tại tình trạng doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi xuất nhập khẩu để khai báo sai loại hình hàng hóa nhập khẩu.

*Thứ ba*, hiện tượng gian lận, làm giả về tờ khai xuất xứ còn phổ biến

*Thứ tư*, xuất hiện tình trạng doanh nghiệp lợi dụng các chính sách ưu đãi, cơ chế thuận lợi về nhập khẩu đã nhập khẩu hàng hóa hoàn chỉnh vào Việt Nam để làm thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ tại Việt Nam để hưởng lợi bất hợp pháp từ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia hoặc sử dụng xuất xứ hàng hóa làm phương tiện lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại của nước nhập khẩu.

---

<sup>10</sup> Theo báo cáo tại Hội nghị tổng kết 2019 của Tổng cục hải quan. <https://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong>.

## **Kết luận chương 2**

Như vậy, chương 2 luận văn đã làm rõ một số quy định chung về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan và cụ thể một số nội dung gắn với kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan Việt Nam. Qua đó, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật hải quan về xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu hiện nay nhằm có cơ sở khoa học áp dụng, đề xuất một số giải pháp có tính hiệu quả.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU QUA THEO PHÁP LUẬT HẢI QUAN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới ở Việt Nam hiện nay**

*Một là, phù hợp với các chính sách, chủ trương, quy định của đảng và nhà nước*

*Hai là, đảm bảo yêu cầu về nguyên tắc thống nhất, phù hợp với các tiêu chí, yêu cầu và cải cách hành chính trong hải quan, đặc biệt là xây dựng chiến lược quản lý hải quan hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành. Nội luật hóa các văn bản pháp lý có tính tương thích và phù hợp.*

*Ba là, kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới cần có sự liên thông, tích hợp và đồng bộ với hải quan trong nước và quốc tế; áp dụng khoa học quản lý rủi ro để đánh giá có tính hệ thống, khách quan trên nền tảng kiểm soát để xác định tính tuân thủ của các chủ thể và kiểm soát các hành vi gian lận, vi phạm nhằm điều chỉnh phù hợp.*

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan Việt Nam**

#### **3.2.1. Về góc độ pháp luật**

*Thứ nhất, quy định thống nhất về cách ghi xuất xứ hàng hóa nhập khẩu để xác định hành vi vi phạm và xử lý vi phạm đối với kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới*

*Thứ hai, quy định cụ thể xác định xuất xứ tự động*

*Thứ ba, để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nói trên, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn hành vi gian lận xuất xứ hàng hóa Việt Nam, Cục Kiểm tra sau thông quan cho rằng, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các quy định theo hướng rõ ràng, chi tiết hơn, khắc phục tình trạng quy định chồng chéo, khó áp dụng trong thực tiễn.*

**Thứ tư,** để khắc phục hậu quả do hành vi gian lận xuất xứ hàng hóa gây ra là buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Thông tư 149/2014/TT-BTC, hiện tại mới có quy định cách tính đối với doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất xuất khẩu (chủ thể của hàng hóa vi phạm). Do đó, cần bổ sung quy định cách tính thu lợi bất hợp pháp đối với doanh nghiệp hoạt động theo loại hình gia công do chủ thể của hàng hóa (đơn vị thuê gia công) thường ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng hành vi vi phạm xảy ra tại Việt Nam.

**Thứ năm,** quy định rõ về tiêu chí liên quan đến hàng hóa nhập khẩu về hàng hóa có kim ngạch nhập khẩu lớn, có định lượng và phương pháp xác định cụ thể. Quy định cụ thể về các rủi ro do khai tăng trị giá nhập khẩu hàng hóa. Đồng thời, quy định cụ thể về trường hợp khai tăng trị giá hải quan so với thông tin rủi ro về trị giá tại cơ sở dữ liệu giá.

**Thứ sáu,** ban hành quy chế phối hợp trong việc thực hiện Khoản 2, Điều 28, Nghị định 31/2018/NĐ-CP về Kiểm tra xác minh xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đồng thời, có hướng dẫn cụ thể về việc ghi nhãn hàng mác, khai báo xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trong trường hợp hàng hóa không đủ điều kiện hưởng xuất xứ Việt Nam.

**Thứ bảy,** nghiên cứu, quy định cụ thể về phương pháp xác định xuất xứ, hành vi vi phạm tự chứng nhận xuất xứ để đảm bảo tính khả thi trong xử phạt và phòng ngừa gian lận. Cụ thể như trường hợp doanh nghiệp chỉ xin giấy chứng nhận xuất xứ Việt Nam cho một số lô hàng ban đầu và khi làm thủ tục hải quan khai báo hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, sau đó không xin C/O nữa nhưng khi làm thủ tục hải quan vẫn khai báo hàng hóa xuất xứ Việt Nam, trên bao bì ghi Made in Viet nam, khi cơ quan Hải quan kiểm tra các lô hàng này phát hiện vi phạm về xuất xứ

### **3.2.2. Về góc độ doanh nghiệp**

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới cho doanh nghiệp như quy định trong pháp luật hải quan, luật thương mại, luật quản lý ngoại thương, mục đích của kiểm soát là tạo sự thông thoáng, hỗ trợ cho doanh nghiệp nhập khẩu chấp hành tốt, ngăn cản, xử lý các doanh nghiệp có hành vi làm trái các quy định của nhà nước tạo môi trường thương mại bình đẳng, minh bạch. Đa dạng hóa hình thức tuyên



truyền, phổ biến kiến thức về hải quan, kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan như tờ rơi, website, tuyên truyền trực tiếp, truyền thông báo chí, báo hình... Qua đó đẩy mạnh việc cải thiện và nâng cao mức độ tuân thủ tự nguyện pháp luật của doanh nghiệp liên quan đến xuất xứ hàng hóa nói chung và hàng hóa nhập khẩu nói riêng.

### ***3.2.3. Về góc độ quản lý nhà nước***

Về góc độ quản lý nhà nước, cần tăng cường phối hợp, hợp tác, thiết lập hệ thống kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu đồng bộ, tạo điều kiện công nhận kết quả xử lý, kiểm soát xuất xứ hàng hóa của nhau theo thông lệ quốc tế.

Nâng cao trách nhiệm, vai trò của từng đơn vị đối với chức năng của mình trong nghiệp vụ kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu. Nhà nước tăng cường cơ chế khen thưởng. Đồng thời xử lý nghiêm các cơ quan thực thi nhiệm vụ kiểm soát xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu gây cản trở đối với doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa.

### ***3.2.4. Về góc độ hợp tác hải quan quốc tế***

Cần tăng cường, thúc đẩy mạnh mẽ hơn sự hợp tác, liên kết hải quan trong kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu qua biên giới, đặc biệt là các quốc gia có chung đường biên giới.

Trao đổi thông tin hải quan, tiếp nhận các dữ liệu từ thông tin tình báo hải quan; phối hợp hỗ trợ cùng thực hiện công tác kiểm soát hành vi vi phạm pháp luật hải quan đối với xuất xứ hàng hóa di chuyển trái phép; tạo điều kiện để các bên thu thập thông tin về hải quan, doanh nghiệp của nhau. Đồng bộ và thiết lập những hệ thống quản lý chung, vận hành các phương thức kiểm soát hàng hóa nhập khẩu nói chung và hàng hóa về xuất xứ nói riêng với các nước có chung đường biên giới hiệu quả.

### **Kết luận chương 3**

Như vậy, từ phân tích được các quy định pháp luật hải quan về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam, tiếp cận và phân tích thực trạng pháp luật, chương 3 luận văn đã định hướng và làm rõ một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay về góc độ pháp luật, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý và hợp tác hải quan quốc tế. Chương 3 luận văn tiếp cận từ quan điểm, định hướng của đảng và nhà nước đối với chính sách thương mại quốc tế nói chung, chính sách xuất nhập khẩu trong đó có kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu gắn với các yêu cầu quản lý, điều tiết kinh tế nội địa và phù hợp với các cam kết quốc tế. Những giải pháp có tính khoa học, hợp lý là cơ sở áp dụng hiệu quả cũng được luận giải, đề xuất trong chương 3 luận văn. Điều này nói lên hiệu quả của việc kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu xuất phát từ nhiều yếu tố, nhiều góc độ và cần có sự phối hợp giữa quản lý bên trong và quản lý bên ngoài mới bảo đảm nâng cao hiệu quả trên thực tế.

## KẾT LUẬN CHUNG

Như vậy luận văn đã làm rõ những vấn đề trọng tâm gắn với những vấn đề lý luận và thực trạng về pháp luật hải quan quy định đối với xuất xứ hàng hóa nhập khẩu và thực tiễn áp dụng, đó là:

1. Luận văn luận giải và làm rõ các vấn đề lý luận về nội hàm kiểm soát hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam theo pháp luật hải quan, nêu yêu cầu cũng như vai trò của kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu có liên hệ một số quy định trong hệ thống pháp luật quốc tế. Những vấn đề làm rõ và tiếp cận nêu trên là cấp thiết để hệ thống hóa các quan điểm, học thuyết và nhận thức lý luận pháp luật có cơ sở khoa học về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

2. Luận văn nêu và đánh giá cơ bản các quy định đối với kiểm soát hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam theo pháp luật hải quan hiện hành, có liên hệ so sánh với thực tiễn, đánh giá các bất cập, tồn tại. Những ghi nhận và đánh giá bất cập qua sự nghiên cứu các quy định pháp lý và thực tiễn áp dụng các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát xuất xứ hàng nhập khẩu đã đánh giá có tính luận cứ để tiếp tục đề xuất các nhóm giải pháp có hiệu quả về quy định và thực tiễn áp dụng.

3. Luận văn nêu định hướng và một số giải pháp có tính hiệu quả trong xu thế hội nhập quốc tế mạnh mẽ, đặc biệt về thương mại. Các giải pháp được đưa ra có tính hệ thống, hài hòa và tương tích với pháp luật quốc tế liên quan. Theo đó, nhóm giải pháp về pháp luật, nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, về doanh nghiệp và hợp tác hải quan... cho thấy những yêu cầu trên là cấp thiết và cần được giải quyết ngay, có tính hệ thống, khoa học để hoạt động thực thi pháp luật về kiểm soát xuất xứ hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam ngày càng hiệu quả, phù hợp và thúc đẩy sự minh bạch, thông thương hàng hóa trong thương mại quốc tế.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ chính trị (2001), *Nghị quyết số 07-NQ/TU về hội nhập kinh tế quốc tế*, Hà Nội
2. Bộ Tài chính (2008), *Quyết định số 456/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2008-2010*, Hà Nội.
3. Bộ Tài chính (2011), *Quyết định số 1514/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2011-2015*, Hà Nội.
4. Bộ Tài chính, *Quyết định 908/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc ban hành và hướng dẫn Danh mục hàng hóa rủi ro trong quản lý Nhà nước về hải quan*, Hà Nội
5. Bộ Tài chính, *Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ*, Hà Nội.
6. Bộ Tài chính, *Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*, Hà Nội.
7. Bộ Tài chính, *Thông tư số 38/2015/TT-BTC Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu*, Hà Nội.
8. Bộ Tài chính, *Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu*, Hà Nội.
9. Bộ Tài chính, *Thông tư 49/2015/TT-BTC thủ tục hải quan thư gói kiện hàng hóa xuất nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính*, Hà Nội.
10. Bộ Tài chính, *Thông tư 69/2016/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu, hóa chất, khí xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế hoặc gia công xuất khẩu xăng dầu, khí; dầu thô xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phục vụ hoạt động dầu khí*, Hà Nội.

11. Nguyễn Hồng Bắc (2010), *“Tủ sách cẩm nang pháp luật của doanh nghiệp - Thủ tục hải quan xuất, nhập khẩu”* Nxb Tư pháp, Hà Nội.

12. Hoàng Việt Cường (2015), *Xây dựng chiến lược phát triển ngành hải quan đến năm 2015, tầm nhìn tới năm 2020*, Hà Nội

13. Chính phủ (2001), *Nghị định của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Chính phủ (2011), *Nghị quyết 30/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020*, Hà Nội.

15. Chính phủ (2011), *Quyết định số 2471/2011/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 – 2020, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội

16. Chính phủ (2011), *Quyết định số 448/QĐ-TTG về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020*, Hà Nội

17. Chính phủ (2011), *Quyết định số 448/2011/QĐ-TTG ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến 2020*, Hà Nội

18. Chính phủ (2013), *Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan*, Hà Nội.

19. Chính phủ, *Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan*, Hà Nội.

20. Chính phủ (2015), *Nghị định 01/2015/NĐ-CP quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*, Hà Nội.

21. Chính phủ (2016), *Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan*, Hà Nội.

22. Chính phủ (2018), *Nghị định 12/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 2/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới*, Hà Nội
23. Nguyễn Phạm Hải (2012), *“Đổi mới hoạt động hải quan đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế*, Hà Nội
24. Phạm Đức Hạnh (2010): *“Pháp luật về thủ tục hải quan điện tử - thực trạng và giải pháp”*, Hà Nội
25. Dương Hữu Hạnh (2009), *Hướng dẫn thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu*, Nxb Thống kê, Hà Nội
26. Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình hải quan cơ bản*, Nxb Tài chính, Hà Nội
27. Hoàng Trần Hậu, Nguyễn Thị Kim Oanh (2012), *Giáo trình kiểm tra sau thông quan*, Nxb Tài chính, Hà Nội
28. Quách Đăng Hòa (2015), *Nghiên cứu, xây dựng khung tiêu chuẩn quản lý rủi ro của hải quan Việt Nam*, Hà Nội
29. Nguyễn Thị Phương Hoa (2009), *Giáo trình Kiểm soát quản lý*, Trường Đại học kinh tế quốc dân, tr.13
30. Đặng Vũ Huân (2004), *Bàn về cơ chế kiểm soát biên giới nhằm bảo hộ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ*, Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 1
31. Trần Việt Hưng, *Bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hóa thông qua biện pháp kiểm soát biên giới của cơ quan hải quan*, Hà Nội
32. Nguyễn Thị Thương Huyền (2008), *Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan và xuất nhập khẩu: Lý thuyết và tình huống ứng dụng*, Nxb Tài chính, Hà Nội
33. Nguyễn Thị Thương Huyền (2009), *Thủ tục hải quan: Lý thuyết & 175 tình huống ứng dụng*, Nxb Tài chính, Hà Nội
34. Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình Kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi thương mại*, Nxb Tài chính, Hà Nội
35. Nguyễn Thị Thương Huyền, Nguyễn Hoàng Tuấn (2012), *Giáo trình phân loại hàng hóa và xuất xứ hàng hóa*, Nxb Tài chính, Hà Nội
36. Nguyễn Thị Thương Huyền, Lê Văn Tới, (2015), *Giáo trình Kiểm soát hải quan*, Nxb Tài chính, Hà Nội

37. Nguyễn Thị Thương Huyền (2015), *Giáo trình trị giá hải quan*, Nxb Tài chính, Hà Nội

38. Nguyễn Thị Thương Huyền, Những vấn đề pháp lý về kiểm tra hải quan, Tr. 11

39. Phùng Thị Bích Hương (2013), *Một số luận cứ khoa học để phục vụ việc xây dựng các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Luật hải quan sửa đổi*, Tổng cục hải quan, Hà Nội

40. Nguyễn Thừa Lộc (2008), *Luật hải quan Việt Nam và quốc tế*, Khoa Thương mại và Kinh tế quốc tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội